

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Nuôi trồng thủy sản công nghệ cao tại vùng biển Bãi Giông, phường Đông Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 671/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ủy quyền thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa;

Xét đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thực phẩm Liên Việt Xanh tại Văn bản số 10/2025-LVX ngày 20 tháng 9 năm 2025 và hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 352/TTr-SNNMT-CCKSBVMT ngày 02 tháng 10 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Nuôi trồng thủy sản công nghệ cao tại vùng biển Bãi Giông (sau đây gọi là Dự án) của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thực phẩm Liên Việt Xanh (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại phường Đông Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐCP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường, Hội đồng thẩm định¹ chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật và trước Chủ tịch UBND tỉnh về tính đầy đủ, hợp lý, hợp pháp của hồ sơ này; đồng thời, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm chủ động theo dõi việc thực hiện Quyết định này để kịp thời xử lý các nội dung theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Tài chính; UBND phường Đông Ninh Hòa; Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Thực phẩm Liên Việt Xanh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận (VBĐT):

- Chủ tịch UBND tỉnh KH (b/c);
- PCT UBND tỉnh KH (Lê Huyền);
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- UBND phường Đông Ninh Hòa;
- Cty CP Tập đoàn Thực phẩm Liên Việt Xanh;
- Lưu: VP+TLe, Huan.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Huyền

¹ Theo Quyết định số 204/QĐ-SNNMT ngày 29/7/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN NUÔI TRỒNG THỦY SẢN CÔNG NGHỆ CAO TẠI VÙNG BIỂN BÃI GIÔNG

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)*

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Nuôi trồng thủy sản công nghệ cao tại vùng biển Bãi Giông.
- Địa điểm thực hiện: phường Đông Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.
- Chủ dự án đầu tư: Công ty Cổ phần Tập đoàn Thực phẩm Liên Việt Xanh.
- Địa chỉ liên hệ: số 4, ngõ 4 Kim Đồng, Phường Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

1.2. Quy mô, công suất

- Diện tích mặt nước biển: 19,9 ha.
- Công suất: khoảng 210 tấn/năm trong đó:
 - + Cá mú trôn châu (*Epinephelus lanceolatus*): 100 tấn/năm.
 - + Cầu gai sọ dừa (*Tripneustes gratilla*): 100 tấn/năm.
 - + Tôm hùm xanh (*Panulirus versicolor*): 10 tấn/năm.

1.3. Công nghệ sản xuất

Quy trình nuôi như sau: Chuẩn bị vùng nuôi và con giống → Thả giống → chăm sóc cho đến khi thu hoạch → Thu hoạch và vận chuyển đến nơi tiêu thụ.

1.4. Phạm vi

1.4.1. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Hoạt động của dự án:
 - + Giai đoạn xây dựng: vận chuyển vật tư (lưới lồng, khung HDPE, neo, phao, thiết bị) và lắp đặt lồng nuôi cùng công trình phụ trợ.
 - + Giai đoạn hoạt động: nuôi trồng thủy sản (cầu gai sọ dừa, cá mú trôn châu, tôm hùm xanh) và sinh hoạt của công nhân tại dự án.
- Các hạng mục công trình chính:
 - + Phân khu ương nuôi giống: 1,9 ha, 20 lồng vuông.
 - + Phân khu nuôi cá mú thương phẩm: 10 ha, 3 lồng tròn + 40 lồng vuông.
 - + Phân khu nuôi tôm hùm xanh thương phẩm: 3 ha, 2 lồng tròn + 20 lồng vuông.
 - + Phân khu nuôi cầu gai sọ dừa thương phẩm: 3 ha, 3 lồng tròn + 40 lồng vuông.
 - + Phân khu cách ly và điều trị dịch bệnh: 2 ha, 2 lồng tròn + 20 lồng vuông.

- Công trình phụ trợ: 01 sà lan thép hoặc composite bố trí trong khu nuôi cá mú, vừa làm kho chứa thức ăn, thiết bị, vừa là nơi sinh hoạt khép kín cho công nhân, kèm các hạng mục lưu trữ chất thải, nước ngọt, nước thải và rác thải.

1.4.2. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư không thuộc phạm vi đánh giá tác động môi trường (nếu có):

- Chế biến thủy sản sau thu hoạch.
- Hoạt động dịch vụ hậu cần trên bờ.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

STT	Các hoạt động	Nguồn gây tác động liên quan đến chất thải	Nguồn gây tác động không liên quan đến chất thải
I	Giai đoạn thi công		
1	Hoạt động tàu thuyền vận chuyển lưới lồng, khung lồng HDPE, neo, phao, máy móc thiết bị ra khu vực biển dự án thi công.	- Bụi, khí thải từ hoạt động tàu thuyền vận chuyển. - Khí thải của máy móc thiết bị thi công.	- Òn, rung do hoạt động vận chuyển - Sự cố tai nạn giao thông va chạm tàu thuyền trên biển
2	Hoạt động thi công: hạ thủy khung lồng, neo lồng, đặt túi lưới, công trình phụ trợ	- Ảnh hưởng đến chất lượng môi trường nước biển khu vực thi công. - Chất thải xây dựng - Chất thải nguy hại	- Ảnh hưởng đến hệ sinh thái dưới đáy biển khu vực thi công neo lồng. - Ảnh hưởng đến một số tàu thuyền đánh bắt cá. - Òn, rung do hoạt động vận chuyển, thiết bị thi công - Sự cố mưa bão, tràn dầu
3	Hoạt động của công nhân thi công	- Nước thải sinh hoạt - Chất thải rắn sinh hoạt	- Ảnh hưởng đến an ninh, trật tự xã hội.
II	Giai đoạn hoạt động		
1	Phương tiện giao thông vận chuyển thương phẩm, con giống, thức ăn,...	- Bụi, khí thải từ phương tiện giao thông.	- Òn, rung do hoạt động vận chuyển. - Sự cố va chạm tàu, thuyền.
2	Hoạt động nuôi thương phẩm tại Khu nuôi lồng trên biển	- Mùi hôi từ quá trình cho cá ăn. - Phát sinh chất thải hữu cơ (thức ăn dư	- Sự cố tai nạn giao thông, cháy nổ, tai nạn lao động, mưa bão, sự cố cá chết, sự cố vỡ lồng.

STT	Các hoạt động	Nguồn gây tác động liên quan đến chất thải	Nguồn gây tác động không liên quan đến chất thải
		thừa, phân, xác sinh vật) ảnh hưởng đến môi trường nước, hệ sinh thái thủy sinh,... - Chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại.	
3	Hoạt động của công nhân viên làm việc tại dự án	Nước thải, rác thải sinh hoạt của công nhân viên.	Ảnh hưởng đến an ninh, trật tự xã hội.
4	Hoạt động máy phát điện dự phòng	Khí thải từ máy phát điện	Ồn, rung do hoạt động của máy phát điện.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nước thải

- Nguồn phát sinh:
- + Giai đoạn xây dựng: từ sinh hoạt của công nhân thi công.
- + Giai đoạn hoạt động: từ sinh hoạt công nhân và hoạt động giặt lưới tại khu nuôi.

- Quy mô :

- + Giai đoạn xây dựng: 0,45 m³/ngày.
- + Giai đoạn hoạt động: 0,8 m³/ngày (sinh hoạt) và 4 m³/tuần/lần giặt lưới.
- Tính chất (thông số ô nhiễm đặc trưng):
- + Nước thải sinh hoạt: SS, BOD₅, COD, N, P, Coliforms.
- + Nước thải giặt lưới: chủ yếu cặn lơ lửng (TSS), không có hóa chất tẩy rửa.

3.1.2. Bụi, khí thải

- Nguồn phát sinh:
- + Giai đoạn xây dựng: từ vận chuyển nguyên vật liệu, thiết bị, máy móc thi công.
- + Giai đoạn hoạt động: từ phương tiện vận tải đường thủy, máy phát điện dự phòng, quá trình lưu chứa - cho ăn - nuôi trồng và phân hủy sinh vật chết.
- Tính chất (thông số ô nhiễm đặc trưng):

- + Giai đoạn xây dựng: bụi, khói, CO, NO₂, SO₂.
- + Giai đoạn hoạt động: bụi, SO₂, NO_x, CO, HC, CO₂; mùi hôi từ thức ăn và thủy sản phân hủy.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Chất thải rắn sinh hoạt

- Nguồn phát sinh: từ sinh hoạt công nhân trong giai đoạn xây dựng và vận hành.
- Quy mô (khối lượng): khoảng 9 kg/ngày.
- Tính chất: túi nilon, vỏ chai, giấy vụn, thức ăn thừa, hoa quả...

3.2.2. Chất thải rắn thông thường

- Nguồn phát sinh:
 - + Giai đoạn xây dựng: từ thi công công trình, lắp đặt trang thiết bị.
 - + Giai đoạn hoạt động: từ hoạt động nuôi trồng, sử dụng thức ăn, sinh khối thủy sản.
- Quy mô (khối lượng):
 - + Giai đoạn xây dựng: khoảng 430 kg (lưới, ống HDPE dư, dây neo, phao...).
 - + Giai đoạn hoạt động: Bao bì thức ăn khoảng 2,63 kg/ngày (960 kg/năm); cá, tôm, cầu gai chết khoảng 46 kg/ngày (16,8 tấn/năm); phân cá, tôm khoảng 239 kg/ngày (87,5 tấn/năm).
- Tính chất: chủ yếu là rác hữu cơ, chất thải nhựa, bao bì.

3.2.3. Chất thải nguy hại

- Nguồn phát sinh: từ hoạt động bảo trì phương tiện vận chuyển tàu thuyền, sử dụng năng lượng và thiết bị.
- Quy mô (khối lượng): chủ yếu phát sinh trong giai đoạn hoạt động khoảng 3 - 5 kg/tháng (36 - 60 kg/năm).
- Tính chất: dầu mỡ thải, giẻ lau dính dầu, pin, ắc quy, tấm pin năng lượng mặt trời.

3.3. Tiếng ồn, độ rung (nguồn phát sinh và quy chuẩn áp dụng)

- Tiếng ồn, rung phát sinh trong giai đoạn thi công và vận hành chủ yếu từ hoạt động máy móc thi công và các phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy, máy phát điện dự phòng.
- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

3.4. Các tác động khác

- Tác động sinh thái: ảnh hưởng đến hệ sinh thái, đa dạng sinh học, chất

lượng nước và bùn đáy tại khu vực nuôi.

- Tác động rủi ro, sự cố: va chạm tàu, tràn dầu; sự cố cá chết hàng loạt; sự cố công trình xử lý chất thải.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Giai đoạn xây dựng: Nước thải sinh hoạt từ công nhân được thu gom, xử lý bằng bể phốt lắp đặt trên xà lan. Khi kết thúc thi công, toàn bộ nước thải được đưa vào bờ và chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý.

- Giai đoạn hoạt động: Nước thải từ nhà vệ sinh được sử dụng bồn vệ sinh Cinderella (không dùng nước xả). Chất thải được thiêu đốt bằng gas tại chỗ, tạo tro với khối lượng rất nhỏ, dễ thu gom.

- Nước thải sinh hoạt khác (tắm giặt, nấu ăn): được thu gom vào bể chứa dung tích khoảng 7 m³ đặt trên xà lan. Định kỳ 3 -7 ngày/lần, nước thải được vận chuyển vào đất liền và hợp đồng với đơn vị có chức năng xử lý.

- Nước thải giặt lưới: lưới được thay 1 - 2 bộ/tuần, toàn bộ lưới bán chuyển giao cho đơn vị có chức năng giặt lưới, không thải trực tiếp ra môi trường.

- Nguồn tiếp nhận, vị trí xả thải, phương thức xả thải: không xả thải trực tiếp ra biển; toàn bộ nước thải sau thu gom được chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Thiết bị thi công, xà lan và tàu thuyền phục vụ cho dự án trong cả giai đoạn thi công và vận hành. Thường xuyên duy tu bảo dưỡng để phương tiện, thiết bị hoạt động tốt. Lựa chọn nhà thầu thi công có phương tiện, máy móc thiết bị tiên tiến. Không chở quá tải trọng cho phép.

- Đầu tư máy phát điện thể hệ mới, đạt tiêu chuẩn môi trường đối với khí thải, tiếng ồn theo tiêu chuẩn của châu Âu;

- Đối tượng nuôi được cho ăn theo hệ thống cho ăn tự động

- Hàng ngày, thợ lặn sẽ kiểm tra cá chết thông thường tại các lồng nuôi, các chết được vớt lên đưa vào cấp đông trong tủ đông 3000 lít đặt trên xà lan, 1 tuần chuyển về đất liền/lần bán lại cho các đơn vị có chức năng để chế biến thành thức ăn chăn nuôi.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt: Trên xà lan thi công bố trí 02 thùng nhựa có nắp đậy, dung tích 60 lít, để chứa rác thải sinh hoạt phát sinh từ công nhân. Rác thải được phân loại, thu gom hằng ngày và vận chuyển vào bờ cùng lượt về của công

nhân, tập kết tại khu vực cảng cá Vĩnh Lương (theo thỏa thuận sử dụng cầu cảng và điểm tập kết rác thải sinh hoạt đúng quy định, có trả phí) để đơn vị có chức năng tiến hành thu gom, xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn xây dựng: Được thu gom, phân loại, tái sử dụng lại tại công trình; phần không thể tái sử dụng sẽ được định kỳ vận chuyển vào bờ và chuyển giao cho cơ sở có chức năng tái chế, xử lý theo đúng quy định.

b) Giai đoạn hoạt động

- Chất thải rắn sinh hoạt: được thu gom, phân loại và chứa trong 04 thùng nhựa có nắp đậy, dung tích 60 lít, bố trí tại các vị trí thích hợp trên sà lan. Sau khi phân loại, rác được cho vào bao, buộc kín miệng và tập kết trong nhà chứa rác sinh hoạt (diện tích 3 m²) trên sà lan. Định kỳ 1–2 ngày/lần, toàn bộ rác thải được vận chuyển vào bờ, tập kết tại khu vực cảng cá Vĩnh Lương (theo thỏa thuận sử dụng cầu cảng và điểm tập kết rác thải sinh hoạt đúng quy định, có trả phí) để đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

- Chất thải công nghiệp thông thường:

+ Bao bì chứa thức ăn: Được thu gom, xếp gọn và lưu giữ tạm thời trong kho chứa chất thải công nghiệp thông thường (diện tích 3 m²) trên sà lan. Định kỳ hàng tháng, bao bì được vận chuyển vào đất liền và chuyển giao cho đơn vị cung cấp thức ăn hoặc đơn vị có chức năng thu gom, tái chế.

+ Cá, tôm, cầu gai chết thông thường (không do dịch bệnh): Hằng ngày, công ty tổ chức thu vớt 02 lần/ngày. Sau khi thu vớt, xác thủy sản được đưa vào cấp đông trong tủ đông 3.000 lít đặt trên sà lan. Định kỳ 1 tuần/lần, toàn bộ được vận chuyển vào đất liền và bán cho các công ty/đơn vị có chức năng để chế biến thành thức ăn chăn nuôi.

+ Phân cá và thức ăn dư thừa: áp dụng hệ thống cho ăn tự động nhằm kiểm soát chặt chẽ lượng thức ăn cấp vào lồng nuôi, hạn chế tối đa dư thừa. Đồng thời, thực hiện nuôi luân phiên giữa các lồng nuôi, đảm bảo sau mỗi đợt nuôi, khu vực vừa khai thác được để trống trong một thời gian nhằm phục hồi đáy biển về trạng thái ban đầu.

+ Tro phát sinh từ bồn vệ sinh Cinderella: sau khi nguội, tro được thu gom cho vào thùng chứa có nắp đậy kín và lót túi nylon bên trong. Định kỳ, tro được vận chuyển vào đất liền cùng với chất thải sinh hoạt, tập kết đúng nơi quy định tại cảng cá Vĩnh Lương (theo thỏa thuận có trả phí) để đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Giai đoạn xây dựng: chất thải nguy hại được thu gom vào các thùng chứa chuyên dụng có nắp đậy kín, trên thùng có dán nhãn theo đúng quy định. Toàn bộ chất thải nguy hại được lưu giữ tạm thời tại kho chứa trên sà lan, có gắn biển hiệu cảnh báo và dấu hiệu nhận biết rõ ràng, đảm bảo an toàn, không rò rỉ hay tràn đổ ra môi trường. Sau khi kết thúc thi công, toàn bộ chất thải nguy hại sẽ được vận chuyển vào bờ và chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử

lý theo quy định pháp luật.

- Giai đoạn hoạt động: chất thải nguy hại được thu gom, lưu chứa trong 04 thùng nhựa dung tích 60 -120 lít, có nắp đậy kín. Trên mỗi thùng đều có dán nhãn tên để phân biệt từng loại chất thải nguy hại, tuân thủ đúng quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT. Các thùng chứa được đặt trong khu chứa chất thải nguy hại có diện tích 4,5 m² trên sà lan, được bố trí đầy đủ các điều kiện an toàn. Định kỳ, toàn bộ chất thải nguy hại được hợp đồng chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom và xử lý theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Các phương tiện tàu thuyền phục vụ dự án trong cả giai đoạn thi công và vận hành phải còn hạn đăng kiểm, đảm bảo tiếng ồn phát sinh trong giới hạn cho phép theo quy định.

- Thực hiện bảo dưỡng định kỳ máy móc, phương tiện; thường xuyên tra dầu mỡ, bôi trơn các ổ trục và bộ phận chuyển động nhằm hạn chế tối đa tiếng ồn và rung động phát sinh.

- Trong toàn bộ quá trình thi công và vận hành, dự án phải tuân thủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với tiếng ồn và độ rung, đảm bảo đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia:

- Quy chuẩn áp dụng QCVN 26:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

4.4. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

- Sự cố va chạm tàu, sà lan và tràn dầu: Khi xảy ra sự cố, sử dụng ngay phao hút dầu liên kết thành chuỗi khép kín bao quanh khu vực tàu/sà lan bị sự cố, hạn chế dầu loang ra diện rộng. Đồng thời, báo cáo ngay cho các cơ quan chức năng liên quan để phối hợp xử lý, khắc phục, giảm thiểu thiệt hại về người, tài sản và ô nhiễm môi trường biển.

- Sự cố cá, tôm, cầu gai chết hàng loạt do dịch bệnh: Thực hiện kiểm soát nghiêm ngặt nguồn giống, chỉ sử dụng con giống có nguồn gốc rõ ràng và giấy chứng nhận kiểm dịch. Định kỳ bổ sung vitamin và chất tăng cường miễn dịch để nâng cao sức đề kháng cho thủy sản nuôi. Khi phát hiện hiện tượng chết hàng loạt nghi do dịch bệnh, phải tiến hành vớt ngay đối tượng nuôi chết ra khỏi lồng nuôi. Đồng thời, phối hợp với cơ quan chuyên môn để lấy mẫu, xét nghiệm xác định nguyên nhân. Toàn bộ thủy sản chết do dịch bệnh phải được tiêu hủy theo đúng quy định, tuyệt đối không bán cho đơn vị chế biến nhằm tránh lây lan dịch bệnh và ô nhiễm môi trường.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư:

5.1. Chương trình quản lý môi trường

Chủ dự án có trách nhiệm xây dựng chương trình quản lý môi trường chi tiết của Dự án đảm bảo thực hiện các biện pháp giảm thiểu các động xấu đến môi trường nêu tại mục 4 trong Quyết định này và tuân thủ các quy định về bảo vệ

môi trường trước khi tiến hành triển khai thực hiện Dự án.

5.2. Giám sát môi trường

Chủ Dự án đề xuất và cam kết thực hiện chương trình quản lý và giám sát môi trường trong giai đoạn hoạt động như sau:

* Giám sát định kỳ theo giai đoạn nuôi

5.2.1. Giám sát chất lượng môi trường nước biển ven bờ

- Số lượng mẫu: 04 mẫu.

- Vị trí giám sát:

+ 01 vị trí trong khu vực nuôi (Tọa độ: X = 1.366.684; Y = 609.302).

+ 01 vị trí rìa khu nuôi phía Tây Bắc, cách dự án 40 m (Tọa độ: X = 1.366.923; Y = 609.054).

+ 01 vị trí ngoài rìa phía Bắc theo hướng dòng chảy vào đầm, cách dự án 500 m (Tọa độ: X = 1.367.560; Y = 609.161)

+ 01 vị trí ngoài rìa phía Đông Nam theo hướng dòng chảy ra cửa vịnh, cách dự án 400m (Tọa độ: X = 1.366262.54 - Y = 608.898).

- Chỉ tiêu giám sát: pH, DO, TSS, dầu mỡ khoáng, Amoni, Phosphate, Tổng Coliform.

- Tần suất giám sát: 03 lần/năm (đầu - giữa - cuối vụ nuôi).

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 10:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước biển (bảng 1 và bảng 2).

5.2.2. Giám sát chất lượng trầm tích

- Số lượng mẫu: 02 mẫu.

- Vị trí giám sát:

+ 01 vị trí trong khu vực nuôi (Tọa độ: X = 1.366.684,46; Y = 609.302,18).

+ 01 vị trí rìa khu nuôi phía Tây Bắc, cách dự án 40 m (Tọa độ: X = 1.366.923,23; Y = 609.054,14).

- Chỉ tiêu giám sát: As, Cd, Pb, Zn, Cu, Hg, Tổng Cr, N hữu cơ, C hữu cơ, P tổng.

- Tần suất giám sát: 03 lần/năm (đầu - giữa - cuối vụ nuôi).

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 43:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng trầm tích.

* Giám sát khi có sự cố hoặc bất thường

- 01 vị trí trong khu vực nuôi (Tọa độ: X = 1.366.684; Y = 609.302).

- 01 vị trí rìa khu nuôi phía Tây Bắc, cách dự án 40 m (Tọa độ: X = 1.366.923; Y = 609.054).

- Các chỉ tiêu giám sát: Amoni, Phosphate, Tổng Coliform.

- Tần suất giám sát: khi có sự cố hoặc bất thường.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu khác về bảo vệ môi trường như sau:

- Có trách nhiệm áp dụng các biện pháp kỹ thuật và tổ chức thi công phù hợp nhằm hạn chế tối đa các tác động tiêu cực đến cảnh quan, môi trường, hệ sinh thái biển, trong suốt quá trình thi công, xây dựng và vận hành các hạng mục công trình của dự án.

- Chủ động phối hợp với cơ quan chức năng và cộng đồng dân cư để phòng ngừa, giải quyết kịp thời các vấn đề môi trường phát sinh trong quá trình hoạt động nuôi trồng thủy sản. Trường hợp gây thiệt hại đến môi trường, Chủ dự án có trách nhiệm bồi thường theo đúng quy định của pháp luật.

- Lập và thực hiện phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong cả giai đoạn thi công và vận hành. Các biện pháp được triển khai bao gồm bảo đảm an toàn giao thông đường thủy, tuân thủ các quy phạm kỹ thuật và sẵn sàng ứng phó khi xảy ra sự cố tràn dầu, va chạm tàu thuyền hoặc cá nuôi chết hàng loạt. Đồng thời, chủ dự án có trách nhiệm xây dựng kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và phục hồi môi trường sau sự cố theo đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Có trách nhiệm quản lý chặt chẽ các loại chất thải phát sinh. Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại phải được phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định. Đối với chất thải nhựa phát sinh từ hoạt động nuôi trồng thủy sản, toàn bộ phải được thu gom, lưu giữ và chuyển giao cho cơ sở có chức năng tái chế, xử lý; không được xả thải trực tiếp xuống biển. Việc phân loại, lưu giữ và chuyển giao chất thải nguy hại phải tuân thủ quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

- Thực hiện chương trình quản lý, giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác; số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra.

- Chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai Dự án; đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường, đặc biệt là kết quả quan trắc đánh giá hiện trạng môi trường.

- Chủ động đề xuất điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường trong trường hợp các công trình này không đảm bảo công tác bảo vệ môi trường khi Dự án đi vào hoạt động theo quy định của pháp luật.

- Chủ dự án chỉ được phép triển khai thi công xây dựng các hạng mục công trình sau khi đã hoàn thành đầy đủ các thủ tục pháp lý liên quan và được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận theo quy định.

- Trong quá trình thực hiện Dự án, nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và hoạt động của các dự án xung quanh, Chủ dự án phải dừng ngay các hoạt động của Dự án, tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố, thông

báo khẩn cho UBND phường Đông Ninh Hòa, Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND tỉnh để được chỉ đạo và phối hợp xử lý; chịu trách nhiệm khắc phục sự cố môi trường, bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật./.